

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão và Tuy Phước.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 84/TTr-SKHĐT ngày 25/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh danh mục sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các huyện Tuy Phước và An Lão. Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 và Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh. UBND các huyện An Lão và Tuy Phước chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện An Lão và Tuy Phước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- VPĐP XD NTM tỉnh;
- Lưu VT, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
I	Theo Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 và Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh (Vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023)					
1	Xã An Trung, huyện An Lão			0,00		
	Danh mục giảm vốn			-38,240		
a	Đường BTNT và rãnh thoát nước thôn 5 (hạng mục: Rãnh thoát nước)	Thôn 5	164,00	-1,156	0	Hết khối lượng thanh toán
b	Nâng cấp, sửa chữa đường BTNT và rãnh thoát nước từ nhà ông Nghiệp đến đường Liên xã	Thôn 1	462,40	-37,084	0	Hết khối lượng thanh toán
	Danh mục tăng vốn			38,240		
a	Nâng cấp, sửa chữa đường BTNT từ nhà Lum đến nhà ông Kiên (đoạn nối tiếp)	Thôn 4	300	24,751	180,00	Thanh toán khối lượng hoàn thành
b	Đầu tư một số hạng mục nhà văn hoá Thôn 1 và Thôn 4	Thôn 1, thôn 4	250	13,489	140,00	Thanh toán khối lượng hoàn thành
2	Xã An Hưng, huyện An Lão			0,00		
	Danh mục giảm vốn			-43,410		
a	Tuyến từ sau NVH đến rừng ma Thôn 5	Thôn 5	212,00	-20,031	0	Hết khối lượng thanh toán
b	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn Tuyến đường nội bộ thôn khu dân cư Tamang Krai	Thôn 1	353,40	-23,378	0	Hết khối lượng thanh toán

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Phê duyệt điều chỉnh	Ghi chú
c	Tuyến từ sau NVH đến rừng ma Thôn 5 (ĐNT hạng mục: Nền đường)	Thôn 5	200,00	-0,001	0	Hết khối lượng thanh toán
	Danh mục tăng vốn			43,410		
	Xây mới hệ thống thoát nước khu dân cư thôn 5 (Đoạn nối tiếp)	Thôn 5	400	43,410	180,00	Thanh toán khối lượng hoàn thành
II	Đã phê duyệt tại Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh					
1	Xã Phước An, huyện Tuy Phước			0,00		
	Danh mục giảm vốn			-707,00		
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Cụm Công nghiệp đến Ao cá Bác Hồ		707,00	-707,00	0	Chưa triển khai thực hiện
	Danh mục tăng vốn			707,00		
a	BTXM đường nội đồng từ trục đường xã đến Ao ông Lương thôn Ngọc Thạnh 1		0	180,00	180,00	UBND xã Phước An cam kết giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao trước ngày 31/12/2023 (Văn bản số 500/TTr-UBND ngày 12/7/2023)
b	BTXM đường nội đồng từ Gò Vườn Họ đến Ngõ Thủy thôn An Hòa 1		0	140,00	140,00	
c	BTXM đường nội đồng từ Ngõ Phúc đến Mương Rõng thôn Thanh Huy 1		0	120,00	120,00	
d	BTXM đường nội đồng từ Ngõ Châu thôn An Hòa 1 đến Thổ sơn thôn An Hòa 2		0	87,00	87,00	
đ	KCHKM tuyến từ Ngõ Đồng - Cầu Máng thôn Thanh Huy 1		0	180,00	180,00	